

Bản án số: 433/2022/HS-PT

Ngày: 26-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Ông Vũ Hoài Nam

2. Ông Nguyễn Văn Hậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mạnh Thị Tú Uyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 338/2022/HSPT ngày 19 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Lê Thanh H, bị cáo Phạm Minh K do có kháng cáo của bị cáo Lê Thanh H và bị cáo Phạm Minh K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2022/HS-ST ngày 11/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Lê Thanh H, Giới tính: N; Sinh năm 1984 tại tỉnh Quảng Trị; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Chỗ ở: 5 đường P, Tổ F, khu phố C, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: xây dựng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lê H1 và con bà Nguyễn Thị E; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và có 03 người con (lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất 06 tháng tuổi); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

2. Phạm Minh K, Giới tính: N; sinh năm 1984 tại tỉnh Bạc Liêu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp H, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở: G H, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Phạm Chí L (chết) và con bà Trần Ánh H2; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và có 02 người

con (lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại không kháng cáo*: Ông Trần Phước T, sinh năm 1992 (đã chết);

Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1966 (mẹ của bị hại); trú tại: Ấp V, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu cải tạo lại thiết bị từ tời tải hàng thành thang máy tải người với tải trọng 450 kg, 06 điểm dừng tại nhà 1833 đường H, Khu phố D, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh nên ngày 14/5/2020, ông Nguyễn Hữu Thái T1 là chủ nhà đã ký hợp đồng kinh tế số: 02.05.20/HĐKT/MĐ với ông Nguyễn Duy T2 - Giám đốc Công ty TNHH T3 về việc cung cấp thang máy với giá trị hợp đồng là 370.000.000 đồng. Cùng ngày ký hợp đồng, ông Nguyễn Duy T2 khảo sát thực tế tại công trình và tư vấn cho ông T1 việc lắp đặt thang máy tải khách thì cần phải có thêm hố thang máy (hố bít) thì T1 đã đồng ý về việc thi công hố thang máy. Do công ty T3 không có chức năng xây dựng nên ông T2 giới thiệu nhiều đơn vị cho ông T1 trong việc thi công hố thang máy, trong đó có giới thiệu Lê Thanh H.

Về phía Lê Thanh H sau khi được ông T2 giới thiệu thì H đã gặp và thỏa thuận với ông T1 về việc H sẽ thi công hố thang máy với tổng số tiền 62.000.000 đồng. Nhưng do chưa tin tưởng Lê Thanh H nên ông T1 thanh toán tiền thi công hố bít thông qua ông T2 để ông T2 chuyển cho H và thực tế ông T1 đã chuyển khoản số tiền tạm ứng 50.000.000 đồng.

Ngày 23/5/2020, sau khi được ông T1 đồng ý cho thi công hố thang máy, Lê Thanh H bàn với Phạm Minh K về việc thi công hố thang máy và Phạm Minh K đồng ý. Theo đó Lê Thanh H để Phạm Minh K trực tiếp làm và kêu thêm công nhân, phân công công việc và tự chấm công cho thợ sau đó báo lại cho Lê Thanh H biết, còn Lê Thanh H phụ trách nhận hợp đồng, nhận tiền, chi trả khi mua vật liệu thi công, trả lương và việc trả lương cho công nhân theo cách Lê Thanh H chuyển tiền cho Phạm Minh K để Phạm Minh K trả lương cho công nhân vào cuối tuần và sau khi trừ tiền nhân công phần lợi nhuận sẽ chia đều cho cả hai.

Sau đó, Lê Thanh H dẫn Phạm Minh K đến nhà ông T1 tại địa chỉ A đường H để bắt đầu thi công hố thang máy, Lê Thanh H đã ứng trước từ ông T2 30.000.000 đồng để mua vật liệu thi công và trả lương cho công nhân, sau khi hoàn thành thì sẽ nhận hết số tiền còn lại. Trong quá trình thi công hố thang máy K kêu thêm nhân công để thực hiện công việc trong đó có ông Trần Phước T, tiền công được tính cho T là 400.000 đồng/ngày và được thanh toán vào ngày thứ 7 và chủ nhật hàng tuần.

Quá trình thi công, khi đào xong hầm để làm hồ thang máy ngay dưới chân cầu thang bộ và gia cố (lắp) các khung thép xung quanh để chuẩn bị cho việc đổ bê tông hồ thang nhưng do ảnh hưởng của thủy triều tại khu vực huyện N nên hồ thang bị ngập nước. Ngày 10/6/2020, H giao K mua mới một máy bơm chìm tại cửa hàng T4 trên đường L, quận T để đưa vào công trình hút nước ra khỏi hồ thang mỗi khi thi công. Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 14/6/2020, K và ông Trần Phước T đến công trình để làm tiếp tục làm việc là hốt bùn ướn bằng thùng nhựa, bay xẻng, vệ sinh dưới hồ thang máy và tiếp tục sử dụng máy bơm, bơm nước từ hồ thang máy ra đường H. Đến khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày do thấy thiếu sắt thi công nên K đi mua thêm còn lại T vẫn tiếp tục làm việc và đến khoảng 11 giờ 00 cùng ngày, khi K mua sắt trở về, K gọi tên nhưng không thấy T trả lời. Sau đó, K đi vào khu vực thi công hồ thang máy thì phát hiện T đang ngồi bất tỉnh dưới hồ, giữa 2 chân còn máy bơm, nước trong hồ cao khoảng 10cm. Thấy vậy, K rút dây điện kêu gọi mọi người hỗ trợ đưa T đến Trạm y tế thị trấn N, huyện N cấp cứu nhưng T đã chết trước đó.

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 1096-20/KLGD-PY ngày 11/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Nguyên nhân chết: Trần Phước T chết do điện giật. Dấu vết điện giật điển hình ở đùi hai bên.

- Trong máu không tìm thấy cồn và ma túy.

- Trong máu không tìm thấy các chất độc thường gặp.

Tại Kết luận giám định số 3547/C09B ngày 27/7/2020 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh về máy bơm nước hiệu SEWAGE SUBMERSIBLE ELECTRIC PUMP, thu được tại hiện trường xác định:

- Hiện tại, khi cấp nguồn điện xoay chiều 220V-50Hz vào máy bơm gửi giám định, xác định điện áp rò rỉ ra vỏ bằng kim loại của máy là 217V.

- Điện áp 217V (AC) là điện áp nguy hiểm đối với cơ thể người, khi tiếp xúc trực tiếp với điện áp này, người sẽ bị điện giật và có khả năng dẫn đến tử vong.

Đoàn điều tra tai nạn lao động, Sở lao động thương binh xã hội Thành phố Hồ Chí Minh kết luận trường hợp tai nạn làm chết ông Trần Phước T là tai nạn lao động, trong đó lỗi thuộc về người sử dụng lao động là Lê Thanh H và Phạm Minh K và đề nghị Công an huyện Nhà Bè điều tra làm rõ, xử lý trách nhiệm của những người liên quan. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã xác định:

Lê Thanh H là người có trách nhiệm trực tiếp nhận thầu thi công nhưng không xây dựng phương án thi công và các biện pháp an toàn lao động trước khi thực hiện công việc thi công hồ thang máy; Không xây dựng nội quy, quy trình làm việc cho từng loại công việc, loại máy, thiết bị trong quá trình sử dụng để đảm bảo an toàn lao động cho công nhân nên dẫn đến tai nạn chết người. Vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 136, Điều 137 và khoản 1 Điều 138 Bộ luật Lao động. Vi

phạm quy định tại Điều 15, Điều 16 Luật An toàn, vệ sinh lao động; vi phạm Điều 111, Khoản 2 Điều 113, Điều 115 Luật Xây dựng.

* Lê Thanh H và Phạm Minh K cùng phải liên đới chịu trách nhiệm về việc vi phạm các quy định:

- Chưa tham gia khóa huấn luyện an toàn lao động, không có giấy chứng nhận an toàn lao động; không tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động đối với người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động (*vận hành, sử dụng máy bơm điện đặt trong môi trường nước*); không hướng dẫn an toàn lao động trước khi phân công cho người lao động làm việc tại công trình để công nhân có ý thức đề phòng nguy cơ xảy ra tai nạn cho bản thân. Vi phạm quy định tại Điều 150 Bộ luật Lao động; vi phạm khoản 6 Điều 12, Điều 14, Điều 16 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

- Không trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân để người lao động làm việc trong môi trường nước khi có yếu tố nguy hiểm liên quan đến điện. Do đó, trong quá trình sử dụng máy bơm chìm bị rò rỉ điện áp 217V trực tiếp ra vỏ kim loại khi đặt máy bơm chìm hoàn toàn trong môi trường nước để hoạt động hút nước dưới hồ thang máy mà người lao động không có phương tiện bảo vệ cá nhân để sử dụng khi làm việc với máy, thiết bị có sử dụng điện dẫn đến vụ tai nạn điện giết chết người. Vi phạm quy định tại Điều 149 Bộ luật Lao động; vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 7; khoản 3 Điều 16, Điều 23 Luật An toàn, vệ sinh lao động; vi phạm Điều 111, Điều 115 Luật Xây dựng.

- Thiếu trách nhiệm trong việc kiểm tra, giám sát an toàn lao động khi người lao động làm việc trong môi trường nước khi có yếu tố nguy hiểm liên quan đến điện; không kiểm tra, đánh giá các yếu tố nguy hiểm, có hại tại nơi làm việc của người lao động có nguy cơ gây mất an toàn lao động để phát hiện và kịp thời ngăn chặn khi công nhân thực hiện công việc dẫn đến tai nạn chết người (*nạn nhân vận hành, sử dụng máy bơm điện đặt trong môi trường nước không sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân....*). Vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Lao động; vi phạm quy định tại Điều 16, Điều 18, Điều 77 Luật An toàn vệ sinh lao động; vi phạm quy định tại Điều 111, Điều 115 Luật Xây dựng.

Ngày 06/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè khởi tố vụ án, ngày 28/02/2021 khởi tố bị can đối với Lê Thanh H và Phạm Minh K.

Ngày 16/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè ban hành Cáo trạng số 16/CT-VKS-NB, truy tố các bị cáo Lê Thanh H và Phạm Minh K về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người” theo điểm d khoản 2 Điều 295 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngày 11/7/2022 Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh đã đưa vụ án ra xét xử và tuyên án theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2022/HSST ngày 11/7/2022. Theo đó đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh H và bị cáo Phạm Minh K phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh H 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh K 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, cùng ngày 19/7/2022 bị cáo Lê Thanh H và bị cáo Phạm Minh K cùng có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo khai nhận hành vi như bản án sơ thẩm đã thể hiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo Lê Thanh H, Phạm Minh K về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người” theo điểm d khoản 2 Điều 295 Bộ luật Hình sự năm 2015 là chưa chính xác về tội danh, đúng ra phải là tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”. Nhưng đến ngày 11/8/2022, Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè có Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm, theo đó tuyên bố các bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”, tuy vậy cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Xét kháng cáo của các bị cáo: các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục hậu quả cho phía bị hại; các bị cáo hiện nay đều có con nhỏ, vợ bị cáo K lại đang mang thai, gia đình bị cáo K thuộc trường hợp có công với Cách mạng (ông nội là liệt sỹ và bà nội là Bà mẹ Việt Nam anh hùng); gia đình bị cáo H có hoàn cảnh khó khăn, là hộ cận nghèo. Từ đó, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, tuyên phạt các bị cáo mức án là 03 năm tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách là 05 năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào tháng 5 năm 2020 ông Nguyễn Hữu Thái T1 với Lê Thanh H thỏa thuận về việc H sẽ thi công hồ thang máy nhà ông T1 tại địa chỉ số A đường H, Khu phố D, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh với tổng số tiền 62.000.000 đồng. Ngày 23/5/2020, sau khi được ông T1 đồng ý cho thi công hồ

thang máy, Lê Thanh H bàn với Phạm Minh K về việc thi công hồ thang máy và Phạm Minh K đồng ý. Theo đó Lê Thanh H để Phạm Minh K trực tiếp làm và kêu thêm công nhân, phân công công việc và tự chấm công cho thợ sau đó báo lại cho Lê Thanh H biết, còn Lê Thanh H phụ trách nhận hợp đồng, nhận tiền, chi trả khi mua vật liệu thi công, trả lương và việc trả lương cho công nhân theo cách Lê Thanh H chuyển tiền cho Phạm Minh K để Phạm Minh K trả lương cho công nhân vào cuối tuần và sau khi trừ tiền nhân công phần lợi nhuận sẽ chia đều cho cả hai. Trong quá trình thi công hồ thang máy K kêu nhân công để thực hiện công việc và trong đó có ông Trần Phước T.

Quá trình thi công, do ảnh hưởng của thủy triều tại khu vực huyện N nên hồ thang bị ngập nước, nên vào ngày 10/6/2020, H giao K mua mới một máy bơm chìm để đưa vào công trình hút nước ra khỏi hồ thang mỗi khi thi công. Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 14/6/2020, K và ông T đến công trình để làm tiếp tục làm việc là hốt bùn ướn bằng thùng nhựa, bay xẻng, vệ sinh dưới hồ thang máy và tiếp tục sử dụng máy bơm để hút nước từ hồ thang máy ra đường H. Đến khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày do thấy thiếu sắt thi công nên K đi mua thêm còn lại T vẫn tiếp tục làm việc và đến khoảng 11 giờ 00 cùng ngày, khi K mua sắt trở về, thì phát hiện T đang ngồi bất tỉnh dưới hồ, giữa 2 chân còn máy bơm, nước trong hồ cao khoảng 10cm. Thấy vậy, K rút dây điện kêu gọi mọi người hỗ trợ đưa T đến Trạm y tế thị trấn N, huyện N cấp cứu nhưng T đã chết trước đó.

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 1096-20/KLGD-PY ngày 11/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Trần Phước T chết do điện giật.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Lê Thanh H, Phạm Minh K về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo điểm d khoản 2 Điều 295 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, cùng ngày 19/7/2022 bị cáo Lê Thanh H và bị cáo Phạm Minh K cùng có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Xét thấy, đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo: Trong vụ án này ngoài việc xét đơn kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm còn xem xét thêm các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 345 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Về tội danh và hình phạt:

Các bị cáo Lê Thanh H, Phạm Minh K là những người lao động trong lĩnh vực xây dựng đã tự nhận công trình thi công hồ thang máy, sau đó thuê thêm ông Trần Phước T để thi công nên trong mối quan hệ giữa H và K với ông T thì H và K là người sử dụng lao động, nên H, K phải có trách nhiệm về an toàn lao động cho người lao động. Nhưng H, K đã để một mình ông T sử dụng máy bơm chìm tại hồ thang ngập nước mà không có biện pháp bảo đảm an toàn lao động và hậu quả là ông T bị chết do điện giật nên Lê Thanh H và Phạm Minh K đã phạm tội

“Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo điểm d khoản 2 Điều 295 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè đã truy tố và Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè đã xét xử các bị cáo về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người” (theo bản án phát hành) là chưa chính xác vì tội danh quy định tại Điều 295 Bộ luật Hình sự năm 2015 là tội ghép, tuy sai sót này không làm bất lợi cho các bị cáo về mặt hình phạt và Tòa án cấp sơ thẩm đã có Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm để khắc phục thiếu sót trên.

Về hành vi nêu trên của của các bị cáo (H, K) là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần có mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo. Nhưng khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, tính chất mức độ phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo.

Trong vụ án này, các bị cáo H, K đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, đồng thời người đại diện hợp pháp của bị hại đã làm đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, cả hai bị cáo đều thuộc gia đình có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và các tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo và tuyên phạt các bị cáo cùng mức án là 03 năm tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H xuất trình thêm đơn trình bày về hoàn cảnh khó khăn là hộ cận nghèo (có xác nhận của UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị ngày 19/9/2022). Đối với bị cáo K có giấy xác nhận ông nội là liệt sỹ và bà nội là Bà mẹ Việt Nam anh hùng (có xác nhận của UBND xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu ngày 19/9/2022), bị cáo có trình độ học vấn thấp (5/12) và hiện nay vợ bị cáo đang mang thai đến tuần thứ 9. Ngoài ra các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, có con còn nhỏ và đang tuổi đi học (bị cáo Hải C 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất 06 tháng tuổi; bị cáo K có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2007). Với các tình tiết nêu trên thì cần cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét thấy các bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bản thân có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo, cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Điều này cũng phù hợp với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 345; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thanh H, Phạm Minh K và sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Lê Thanh H** 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (26/9/2022).

Giao bị cáo Lê Thanh H cho Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Lê Thanh H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt: **Phạm Minh K** 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (26/9/2022).

Giao bị cáo Phạm Minh K cho Ủy ban nhân dân phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Phạm Minh K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND huyện Nhà Bè; (1)
- P.PC 53- CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- THA huyện Nhà Bè; (2)
- TAND huyện Nhà Bè; (2)
- Công an huyện Nhà Bè; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (22) (5)

Ngô Ngọc Thắng